

Số: / KH-STNMT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số của Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024

Thực hiện Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh; Công văn số 18613/UBND-CNTT ngày 08/12/2023 của UBND tỉnh về việc giao xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 với những nội dung sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023

1. Những kết quả đạt được

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức đến người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của ngành mình, cấp mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên Cổng thông tin điện tử như:

+ Đăng tải các Thông tư, Nghị quyết, Văn bản luật, Quyết định của Chính phủ, các Bộ ban ngành: 49 tin bản

+ Đăng tải các Quyết định, công văn Sở: 319 tin bài

+ Đăng tải tham vấn cộng đồng về đánh giá tác động môi trường: 248 ĐTM.

+ Công bố, công khai các Quyết định huỷ GCNQSDĐ: 412 quyết định

+ Đăng tải các bài viết về hội nghị, nghị quyết, tin đoàn thể: 07 tin bài

+ Xin cấp phép Môi trường: 81 tin bài.

- Tổ chức 05 lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin ngành tài nguyên và môi trường theo Kế hoạch số 58/KH-STNMT ngày 24/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa năm 2023, với hơn 700 cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và cán bộ địa chính các xã, phường, thị trấn trong tỉnh tham gia.

- Đã triển khai thực hiện tuyên truyền về giải quyết TTHC trên môi trường điện tử nhằm giới thiệu các lợi ích khi sử dụng dịch vụ công của Sở được đặt tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của sở tại Trung tâm phụ vụ hành chính công

tỉnh, và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về thương mại điện tử đặc biệt là Kế hoạch số 157/KH-UBND cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp và tầng lớp nhân dân (hình thức tuyên truyền thông qua các hội nghị, trên Đài phát thanh và Truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa, phát hành sổ tay truyền thông, in ấn tờ rơi, băng rôn, tuyên truyền trên các website, các mạng xã hội zalo, facebook,...; khuyến khích cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị tích cực thực hiện và tuyên truyền cho người thân, bạn bè các kiến thức về thương mại điện tử; tích cực đẩy mạnh các hình thức mua sắm trực tuyến hợp pháp, thanh toán không dùng tiền mặt, nhằm từng bước thay đổi thói quen, hành vi mua sắm theo hướng văn minh, hiện đại; chủ động trang bị kỹ năng, kiến thức về công tác bảo đảm an toàn, an ninh trên môi trường số.

1.2 Thẻ chế số

- Triển khai các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 1507/STNMT-CNTT ngày 28/02/2023 về việc Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh.

- Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số Sở Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 724/QĐ-STNMT ngày 12/9/2023.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành các chính sách về CNTT như: Phương án ứng cứu sự cố xử lý sự cố tấn công hệ thống thông tin của Sở; Triển khai thực hiện kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên môi trường năm 2024; Ban hành Quy chế hoạt động Cổng thông tin điện tử; Kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm và nhiều văn bản chỉ đạo việc ứng dụng CNTT như: Phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TDOFICE); Sử dụng địa chỉ thư điện tử công vụ; Ứng dụng Chữ ký số; Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến.....

- Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023: Công văn số 5581/STNMT-CNTT ngày 23/6/2023 về việc đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 5802/STNMT-CNTT ngày 29/6/2023 về việc tham gia ý kiến về hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành chuyển đổi số 03 xã, thị trấn thuộc huyện Thường Xuân thực hiện trong năm 2022; Công văn số 9168/STNMT-CNTT ngày 03/10/2023 về việc tham gia ý kiến về hồ sơ đánh giá mức độ hoàn thành chuyển đổi số 04 xã, thị trấn thuộc huyện Yên Định thực hiện trong năm 2022.

1.3. Hạ tầng số và An toàn thông tin

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4453/UBND-CNTT ngày 4/4/2022 về việc yêu cầu tuân thủ quy định bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 về việc đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị thiết kế Cổng thông tin điện tử thực hiện rà

soát đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng theo quy định (Công văn số 6219/STNMT-CNTT ngày 11/7/2023).

- Hoàn thành đề xuất phê duyệt hồ sơ cấp độ hệ thống thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường (Quyết định số 484/QĐ-STTTT ngày 31/5/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ và camera giám sát tại Sở Tài nguyên và Môi trường, tỉnh Thanh Hóa).

- Công tác đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin: Hệ thống mạng LAN của Sở hoạt động ổn định. 100% máy tính trang bị cho cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở kết nối với hệ thống mạng, hệ thống mạng dùng chung của UBND tỉnh và được cài đặt phần mềm diệt virus Bkav Endpoint với 59 Key phần mềm.

- Sở đã xây dựng Kế hoạch về ứng dụng CNTT hàng năm và giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về ATTT mạng; Kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tại Sở.

+ Kế hoạch ứng dụng CNTT, giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch số 33/KH-STNM ngày 03/9/2020 về Kế hoạch ứng dụng công nghiệp thông tin trong hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-STNMT ngày 14/12/2022 về việc Đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

+ Cử cán bộ liên quan tham gia các lớp tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị tổ chức về bồi dưỡng kiến thức về an ninh, an toàn thông tin mạng và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Đã thành lập Tổ ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Sở Tài nguyên và Môi trường với 12 thành viên tại Quyết định số 379/QĐ-STNMT ngày 28/6/2022 và cử thành viên tham gia Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh tại Công văn số 7757/STNMT-CNTT ngày 31/8/2022 về việc cử cán bộ tham gia thành viên Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Thanh Hóa.

- Hạ tầng CNTT cơ bản được đảm bảo, đường truyền mạng cáp quang tốc độ cao, hệ thống Wifi phủ khắp cơ quan, máy tính để bàn, laptop đảm bảo nhu cầu làm việc, hệ thống an toàn an ninh thông tin của Sở được đảm bảo, phòng chống được sự tấn công từ bên ngoài, máy tính của Sở không có tình trạng bị nhiễm virus gây hại diện rộng trong hệ thống mạng do đã cài đặt phần mềm virus.

1.4. Dữ liệu số

- Thực hiện Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2023 tỉnh Thanh Hoá, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin tổ chức thực hiện việc số hoá, chuẩn hoá cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết quả số hóa, cụ thể:

+ Dữ liệu đất đai: 204 hồ sơ

- + Dữ liệu về thanh tra: 290 hồ sơ
- + Biên – Hải đảo: 08 hồ sơ
- + Khoáng sản: 154 hồ sơ
- + Quy hoạch sử dụng đất: 53 hồ sơ
- + Dự án: 05 hồ sơ
- + Tài chính kế hoạch: 57 hồ sơ
- + Môi trường: 126 hồ sơ

- Vận hành, quản trị hệ thống Quan trắc môi trường tự động liên tục tại Trung tâm điều hành bao gồm: 94 trạm quan trắc môi trường, 06 trạm khai thác nước ngầm của 22 doanh nghiệp và 03 trạm quan trắc môi trường do nhà nước đầu tư; cung cấp IP, hướng dẫn các doanh nghiệp kết nối, truyền số liệu quan trắc môi trường về Trung tâm điều hành.

- Quản trị, vận hành CSDL Tài nguyên nước, Tài nguyên biển, Đa dạng sinh học, hệ thống quan trắc môi trường, hệ thống CSDL địa chính 3 huyện (Triệu Sơn, Yên Định, Hà Trung).

- Ngày 16/02/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 1094/STNMT-CNTT về việc cung cấp dữ liệu đưa lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh theo đề nghị tại Công văn số 209/STTTT-CNTT ngày 9/2/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc phối hợp cung cấp dữ liệu đưa lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh, thực hiện xây dựng, tạo lập các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành đảm bảo 50% trong tổng số cơ sở dữ liệu đi vào hoạt động.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp đã đăng tải, cập nhật và kết nối chia sẻ 100% dữ liệu trong danh mục dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh tại địa chỉ: <https://opendata.thanhhoa.gov.vn>; cung cấp địa chỉ API để tích hợp dữ liệu động cho phân hệ chỉ đạo điều hành trên IOC tỉnh theo quy định.

- Triển khai các hoạt động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

1.5 Nền tảng số

a. Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 78/KH-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Đã hoàn thành triển khai kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Nhiệm vụ quy định tại Kế hoạch 32 và Công văn số 13316/UBND-KSTTHCNC ngày 09/9/2022, thời gian hoàn thành 10/2022), nhưng đến nay mới chỉ triển khai được 04/27 đơn vị cấp huyện. trong đó, có 03 huyện đã hoàn thành toàn bộ (gồm các huyện: Triệu Sơn, huyện Yên Định, Hà Trung), 01 huyện mới hoàn thành một phần, đang tiếp tục thực hiện (huyện Thiệu Hóa hoàn thành 5/20 xã, thị trấn).

- Về nghiên cứu, đề xuất tổ chức, triển khai sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa: Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Tờ Trình số 1501/TTr-STNMT ngày 09/11/2023 về việc về việc phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

b. Kết quả đạt được đối với việc tập trung thúc đẩy triển khai phát triển và sử dụng các nền tảng số trên địa bàn tỉnh đã lựa chọn và được công bố theo danh mục kèm theo tại Công văn số 8908/UBND-CNTT ngày 22/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiến hành kết nối thử nghiệm Cơ sở dữ liệu địa chính của 95 xã, thị trấn thuộc 04 huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gồm: Triệu Sơn: 36/36 xã, thị trấn; Yên Định: 29/29 xã, thị trấn; Hà Trung: 25/25 xã, thị trấn và Thiệu Hóa: 05/25 xã, thị trấn với Cơ sở dữ liệu đất đai thông qua nền tảng LGSP của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sở đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện trong Công văn số 1507/STNMT-CNTT ngày 28/02/2023 về việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND tỉnh. Kết quả, năm 2023: thực hiện rà soát, thu thập, cập nhật bổ sung thông tin người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất; thông tin thửa đất đối với cơ sở dữ liệu địa chính trên địa bàn các huyện: Triệu Sơn, Yên Định, Hà Trung và 5 xã trên địa bàn huyện Thiệu Hóa là: 448 hồ sơ. Sở Tài nguyên và Môi trường có các Tờ Trình số 1325/TTr-STNMT ngày 12/10/2023 về việc đề xuất chủ trương đầu tư Xây dựng Hệ thống quản lý, theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; Tờ Trình số 1501/TTr-STNMT ngày 09/11/2023 về việc về việc phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Vận hành, quản trị hệ thống Quan trắc môi trường tự động liên tục tại Trung tâm điều hành bao gồm: 94 trạm quan trắc môi trường, 06 trạm khai thác nước ngầm của 22 doanh nghiệp và 03 trạm quan trắc môi trường do nhà nước đầu tư; cung cấp IP, hướng dẫn các doanh nghiệp kết nối, truyền số liệu quan trắc môi trường về Trung tâm điều hành; chia sẻ, kết nối dữ liệu với Trung tâm IOC của tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp đã phối hợp đã đăng tải, cập nhật và kết nối chia sẻ 100% dữ liệu trong danh mục dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh tại địa chỉ: <https://opendata.thanhhoa.gov.vn>; cung cấp địa chỉ API để tích hợp dữ liệu động cho phân hệ chỉ đạo điều hành trên IOC tỉnh theo quy định; Từ ngày 28/4/2023 đến ngày 25/5/2023, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp đã đăng tải, cập nhật và kết nối chia sẻ 100% dữ liệu trong danh mục dữ liệu mở lên Cổng dữ liệu mở của tỉnh tại địa chỉ: <https://opendata.thanhhoa.gov.vn>.

1.6. Nhân lực số

- Số lượng cán bộ công chức, viên chức của các đơn vị trực thuộc Sở hiện có: 710 người, có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu công việc, cụ thể:

+ Số lượng cán bộ chuyên trách về CNTT: 03 người;

+ Trình độ, kỹ năng của cán bộ chuyên trách CNTT: Đại học.

1.7. Chính phủ số

a) Ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành.

- Sở đã áp dụng hiệu quả các phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý và điều hành như: Phần mềm Quản lý Văn bản và hồ sơ công việc (TDOffice); Phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, Phần mềm quản lý kho điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống thông tin đất đai, khoáng sản các tổ chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Ứng dụng công nghệ WebGIS xây dựng Atlas điện tử Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa; CSDL Tài nguyên nước tỉnh Thanh Hóa; CSDL Tài nguyên và Môi trường biển tỉnh Thanh Hóa; CSDL Đa dạng sinh học và An toàn sinh học tỉnh Thanh Hóa; Hệ thống Quan trắc môi trường tự động. Ngoài ra, 100% công chức, tại cơ quan Sở và viên chức, người lao động tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở được cấp sử dụng hộp thư điện tử công vụ để trao đổi văn bản, tài liệu trong công việc.

- Việc lưu trữ hồ sơ đã được Sở triển khai thực hiện số hóa trên phần mềm lưu trữ tại Sở, tạo điều kiện thuận lợi phục vụ cho công tác lưu trữ, tra cứu hồ sơ.

- Đã triển khai thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đối cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 15689/UBNDKSTTHCNC ngày 25/10/2022.

- Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 2102/STNMT-CNTT ngày 16/03/2023 về việc triển khai thực hiện quy định liên quan đến bỏ số hộ khẩu, số tạm trú giấy đến các đơn vị trực thuộc Sở.

- Tiếp tục triển khai áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động tại các đơn vị thuộc Sở để thực hiện.

- Đề thúc đẩy công tác chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh, cũng như công tác chuyển đổi số của các huyện Yên Định và Thường Xuân theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Công văn số 1437/STNMT-CNTT ngày 27/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc đôn đốc việc thực hiện Chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường và công tác chuyển đổi số của huyện Yên Định, Thường Xuân.

- Triển khai thực hiện 100% việc gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc. 100% cán bộ, công chức, viên chức được cấp hộp thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, tài liệu, phục vụ công tác chuyên môn. Sở quán triệt các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thường xuyên truy cập kiểm tra, theo dõi, thực hiện xử lý và giải quyết đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao cho đơn vị trên các phần mềm dùng chung của (Hệ thống Theo dõi Chỉ đạo điều hành Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Hệ thống báo cáo của UBND tỉnh; hệ thống báo cáo chính phủ và Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng ..).

b) Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 03/27 huyện đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính (gồm các huyện: Triệu Sơn, huyện Yên Định, Hà 2 Trung). Sở Tài nguyên và Môi trường đang trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt “Đề án Xây dựng hệ thống bản đồ địa chính, lập hồ sơ và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2023-2028”.

1.8. Kinh tế số

- Chủ động tham mưu các văn bản hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ về công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo theo quy định của pháp luật, khi có các dự án điện mặt trời mái nhà triển khai thực hiện.

- Ban hành Công văn số 1255/STNMT-ĐĐBĐ ngày 21/2/2023 về việc tăng cường bố trí nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gửi UBND các huyện, thị xã, thành phố trong đó yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công tác đo đạc bản đồ, lập hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tại địa phương; chủ động, tích cực bố trí kinh phí từ nguồn thu tiền sử dụng đất của cấp huyện, đảm bảo dành tối thiểu 10% tổng số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất hàng năm để thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 19/3/2018 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài chính tại Công văn số 4863/STC-QLNS.TTK ngày 15/11/2018 về việc bố trí nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

1.9. Xã hội số

- Rà soát các thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành và sửa đổi, bổ sung để xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về lĩnh vực tài nguyên nước. Kết quả được công bố tại Quyết định số 433/QĐ-STNMT ngày 17/5/2023 đối với 08 TTHC sửa đổi, 03 TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường;

02 TTHC sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết UBND cấp huyện và Quyết định số 489/QĐ-STNMT ngày 05/6/2023 phê duyệt quy trình nội bộ với 03 thủ tục hành chính.

- Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012; Nghị định số 02/2023/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước. Đã rà soát các TTHC mới ban hành và sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực Tài nguyên nước được công bố tại Quyết định số 438/QĐ-BTNMT ngày 01/3/2023 và Quyết định số 4044/QĐ-BTNMT ngày 30/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Sau khi rà soát đã tham mưu trình UBND tỉnh Công bố Danh mục TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá và UBND cấp huyện tại Quyết định số 1506/QĐUBND ngày 8/5/2023.

- Hướng dẫn kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp. Hình thức công khai được thực hiện là đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh, niêm yết tại trụ sở cơ quan Sở; Quỹ bảo vệ môi trường.

- Thông báo số 29/TB-STNMT ngày 01/3/2023 về việc tổ chức thực hiện kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; Kết quả, 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở đã được kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; cài đặt, sử dụng phần mềm VneID trên điện thoại cá nhân.

- Công văn số 2102/STNMT-CNTT ngày 16/3/2023 về việc triển khai thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy. Ngày 24/03/2023 Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa đã ban hành Công văn số 288/VPĐKĐĐ-ĐKCGCN về việc tăng cường triển khai thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy triển khai đến tất cả các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn tỉnh tổ chức thực hiện.

- Tại Công văn số 1507/STNMT-CNTT, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉ đạo, triển khai “rà soát, triển khai, xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC đối với dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của đơn vị, trình Giám đốc Sở phê duyệt, tổ chức thực hiện theo quy định. Đặc biệt là các dịch vụ công thuộc 53 dịch vụ công thiết yếu (25 dịch vụ công tại Đề án 06 và 28 dịch vụ công tại Quyết định 442/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ); triển khai các giải pháp nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công thiết yếu theo chức năng, nhiệm vụ của Đề án 06; nâng cao tỷ lệ thanh toán nghĩa vụ tài chính điện tử về đất đai”, kết quả:

- Hoàn thành triển khai thực hiện theo Quyết định số 728/QĐ-STNMT ngày 28/10/2022 về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với dịch vụ công mức độ 4 thủ tục: “Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người 3 được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa

chỉ)”; Quyết định số 103/QĐ-STNMT ngày 02/02/2023 về việc Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đối với dịch vụ công mức độ 4, thủ tục "Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, cá nhân" và thủ tục " Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi nghĩa vụ tài chính của tổ chức"; đã tổ chức triển khai kết nối, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đưa hai thủ tục hành chính "Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất" và của tổ chức đối với thủ tục " Đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do thay đổi nghĩa vụ tài chính" lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

1.10. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí dành cho các hoạt động chi thường xuyên về CNTT: 132 triệu đồng (theo Kế hoạch số 235/KH-UBND ngày 05/11/2021).

- Kinh phí dành cho hướng dẫn, giám sát hoạt động ứng dụng CNTT ngành TNMT: 300 triệu đồng; thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường: 400 triệu đồng (Theo Quyết định số 5255/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2022; Thông báo số 7304/STC-TB ngày 19/12/2022 của Giám đốc Sở Tài chính Thanh Hóa về việc giao dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2023).

2. Những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

- Cán bộ công chức chủ yếu làm công tác chuyên môn nên công tác chuyển đổi số chưa được quan tâm đúng mức; chuyển đổi số một số lĩnh vực ứng dụng trong thực tiễn chưa cao.

- Một bộ phận không nhỏ người dân, doanh nghiệp chưa quan tâm, chưa có điều kiện trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để thực hiện các công việc liên quan đến công tác quản lý của người dân, doanh nghiệp và chính quyền.

- Nguồn kinh phí đầu tư, nâng cấp và phát triển thiết bị CNTT, hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế, chưa đáp ứng được với nhu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, phát triển của công nghệ số.

- Thiết bị CNTT tuy đã được chú trọng đầu tư, nhưng việc đầu tư chưa đồng bộ, một số công chức, viên chức vẫn còn phải sử dụng những dòng máy tính cũ, lạc hậu, không mang lại hiệu quả cao trong công việc.

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2026;

Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 ” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 10/11/2021 về truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế

số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021 về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2022 về ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Thanh Hoá;

Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/4/2022 về ban hành kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Công văn số 6074/BTTTT-CĐSQG ngày 06/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương thực hiện chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động của ngành, nội bộ trong cơ quan và các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường nhằm nâng hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo lập dữ liệu dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhanh, bền vững, an toàn và hiện đại.

2. Từng bước hoàn thiện, xây dựng các nền tảng số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Chuyển đổi số phải bắt đầu từ nhận thức vai trò người đứng đầu các đơn vị. Quan điểm chuyển đổi số thực hiện trên phương châm “**4 không 1 có**” bao gồm: "Làm việc không giấy tờ - Hội họp không tập trung - Dịch vụ công không gặp mặt - Thanh toán không dùng tiền mặt" và "Cơ sở dữ liệu hồ sơ được số hóa”.

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo, cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Tổ chức ít nhất 05 Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Triển khai tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số

của ngành TNMT tại chuyên mục “Chuyển đổi số” trên Cổng/Trang thông tin điện tử.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số ngành TNMT.

2. Thể chế số

Tổ chức rà soát, sửa đổi; bổ sung hoàn thiện các văn bản quy định đảm bảo điều kiện cho công cuộc chuyển đổi số, các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức chi trả trong lĩnh vực CNTT ngành TNMT, trong đó cần chú trọng các nội dung sau:

- Hướng dẫn thử nghiệm các sản phẩm TNMT số mới; phát triển các nền tảng số, dịch vụ nội dung số về TNMT.

- Các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu TNMT; Cơ chế khai thác, chia sẻ dữ liệu TNMT thông qua mô hình số.

- Các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành TNMT.

- Các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh; bảo đảm tính riêng tư của thông tin TNMT trên môi trường mạng.

- Tham gia tạo lập hành lang pháp lý để phát triển dịch vụ nội dung số về TNMT.

3. Hạ tầng số

- Phát triển, vận hành các hệ thống thông tin nội bộ, chuyên ngành sử dụng công nghệ thông minh phân tích, xử lý, trình bày thông tin, dữ liệu trên các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ của các đơn vị trong ngành và cung cấp dịch vụ thuận tiện, an toàn, nhanh chóng cho người dân và doanh nghiệp.

- Trình UBND tỉnh xem xét, đồng ý chủ trương thực hiện "Quy hoạch lại mạng nội bộ Sở thành 04 phân vùng độc lập gồm: Vùng Máy chủ CSDL Địa chính, vùng Máy chủ Quan trắc môi trường, vùng dành cho hệ thống mạng nội bộ Sở, vùng dành cho hệ thống Wifi Sở" nhằm đảm bảo vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ các công tác chuyên ngành, đảm bảo hệ thống mạng, thiết bị công nghệ thông tin hoạt động ổn định, tin cậy, cung cấp dữ liệu, dịch vụ kịp thời.

4. Dữ liệu số

- Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 458/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020-2025”;

- Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 251/KH-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh về thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2024 của tỉnh

Thanh Hoá.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành về TNMT trên cơ sở kiến trúc, tiêu chuẩn, quy chuẩn, dịch vụ chia sẻ dữ liệu thống nhất, bảo đảm nền tảng về dữ liệu là hạ tầng quan trọng, cốt yếu cho chuyển đổi số ngành TNMT.

- Xây dựng trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch về thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2025 tỉnh Thanh Hóa phục vụ số hóa, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành TNMT.

- Xây dựng kho dữ liệu TNMT dùng chung, sử dụng giải pháp công nghệ quản lý dữ liệu lớn nhằm quản lý toàn diện tài nguyên số về TNMT.

- Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt Đề cương chi tiết và dự toán nhiệm vụ xây dựng Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Thanh Hoá.

5. Nền tảng số

- Ứng dụng nền tảng LGSP của tỉnh, triển khai tích hợp, kết nối dữ liệu TNMT với cơ sở dữ liệu Bộ Tài nguyên và Môi trường, CSDL quốc gia về dân cư.

- Ứng dụng các nền tảng dữ liệu số TNMT phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh: Nền tảng dữ liệu thông tin đất đai; Nền tảng dữ liệu bản đồ, không gian địa lý quốc gia; Nền tảng dữ liệu về tài nguyên nước, Nền tảng dữ liệu về khoáng sản; Nền tảng dữ liệu môi trường; Nền tảng dữ liệu đa dạng sinh học; Nền tảng dữ liệu về biển, đảo và đầm phá; Nền tảng dữ liệu địa chất, thủy văn; Nền tảng thông tin thời tiết, khí hậu.

- Tổ chức triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Thanh Hóa.

6. Nhân lực số

- Triển khai ít nhất 05 lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số ngành TNMT cho các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng TNMT cấp huyện; Giám đốc các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện và công chức địa chính cấp xã.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn và nâng cao nhận về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng do Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông...tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- *Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ*: Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- *Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng*:

+ Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin;

+ Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng,

cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ;

- *Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin:*

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân;

+ Rà soát, bổ sung nhân lực an toàn thông tin, ứng cứu sự cố;

+ Xây dựng và triển khai các hoạt động của đội ứng cứu sự cố, việc tham gia hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia;

+ Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

- Duy trì các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được triển khai đến 100% các đơn vị; hệ thống vận hành ổn định, thông suốt, đảm bảo an toàn, an ninh trên không gian mạng; quản lý, điều hành công việc trên môi trường điện tử; thực hiện đúng quy trình xử lý văn bản và ký số cá nhân, ký số cơ quan, đảm bảo 100% văn bản đi có ký số của lãnh đạo và ký số cơ quan;

- Vận hành, quản trị hệ thống Quan trắc môi trường tự động liên tục tại Trung tâm điều hành bao gồm: 94 trạm quan trắc môi trường của 15 doanh nghiệp và 03 trạm quan trắc môi trường do nhà nước đầu tư; cung cấp IP, hướng dẫn các doanh nghiệp kết nối, truyền số liệu quan trắc môi trường về Trung tâm điều hành.

- Quản trị, vận hành CSDL Tài nguyên nước, Tài nguyên biển, Đa dạng sinh học, hệ thống quan trắc môi trường, hệ thống CSDL địa chính 3 huyện (Triệu Sơn, Yên Định, Hà Trung).

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành, khai thác dự án: Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa.

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành khai thác nhiệm vụ xây dựng Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Thanh Hóa.

- 80% cơ sở dữ liệu (CSDL) về TNMT được xây dựng, cập nhật trên nền tảng dữ liệu lớn (Big data) có sự đóng góp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng; trong đó cơ bản hoàn thành CSDL đất đai, cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia; sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở để thực hiện DVCTT phục vụ người dân

và doanh nghiệp, vận hành Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

9. Kinh tế số

- Cung cấp dữ liệu, thông tin chia sẻ, dữ liệu mở, hệ sinh thái nội dung số về TNMT cho xã hội.

- Các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực TNMT tăng cường triển khai ứng dụng các công nghệ số trong sản xuất, quản trị, cung cấp các dịch vụ trực tuyến cho khách hàng.

- Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số về TNMT phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.

10. Xã hội số

- Phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin ngành TNMT trên các thiết bị cầm tay, thiết bị di động để người dân có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ TNMT ở mọi lúc, mọi nơi.

- Khuyến khích các doanh nghiệp phát triển các siêu ứng dụng di động trong lĩnh vực TNMT, hình thành các nhóm cộng đồng sử dụng các dịch vụ TNMT trên siêu ứng dụng di động.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị với kết quả ứng dụng CNTT và chuyển đổi số, xem đây là một trong những nội dung, tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của cơ quan và từng đơn vị.

- Quán triệt, tuyên truyền đến công chức, viên chức, người lao động về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số; nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nội dung liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII), Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa, Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa... nhằm nâng cao nhận thức của công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số.

- Đưa các tiêu chí, nội dung chuyển đổi vào trong kế hoạch phát triển sự nghiệp tài nguyên và môi trường hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường và của từng đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về triển khai chuyển đổi số và đảm bảo an ninh thông tin và an toàn dữ liệu trong ngành tài nguyên và môi trường.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp.

- Xác định những nội dung phục vụ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; phát triển các ứng dụng CNTT đặc thù khác phục vụ người dân và doanh nghiệp theo đặc thù của đơn vị.

- Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng Cổng thông tin điện tử của Sở để cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ đảm bảo cung cấp thông tin về chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường; cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của các phòng thuộc Sở, các đơn vị trực thuộc Sở; các văn bản pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; các thủ tục hành chính; thông tin hoạt động của ngành, thông báo, văn bản hướng dẫn của Sở;...

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức phù hợp với nhu cầu thực tế phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả trong việc giảm thời gian và chi phí cho người dân và doanh nghiệp. Đảm bảo, 100% các đơn vị thuộc Sở được hoàn thiện về tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; Mức độ hài lòng của tổ chức, người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của Sở đạt tối thiểu 95%.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành, khai thác có hiệu quả dự án: Xây dựng Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quản lý ngành tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa.

- Hoàn thiện và đưa vào vận hành khai thác có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Thanh Hoá.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Vận động các tổ chức, cá nhân có năng lực, trình độ tham gia vào việc xây dựng các nền tảng, chuyển đổi số trong các lĩnh vực.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hàng năm theo phân cấp nhiệm vụ chi hiện hành và các nguồn hợp pháp khác;

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách theo quy định của pháp luật để triển khai thực hiện kế hoạch.

(có Phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Công nghệ thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện, duy trì, bảo đảm kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản, Cổng thông tin dịch vụ công trực tuyến, kết nối liên thông gửi nhận văn bản điện tử các cấp.

- Duy trì và bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả Cổng thông tin điện tử cơ quan đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tổ chức triển khai, quản lý, sử dụng ứng dụng CNTT trên toàn hệ thống mạng cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc;

- Chủ trì kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tham mưu cho Giám đốc Sở việc sử dụng nguồn ngân sách ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước năm 2023.

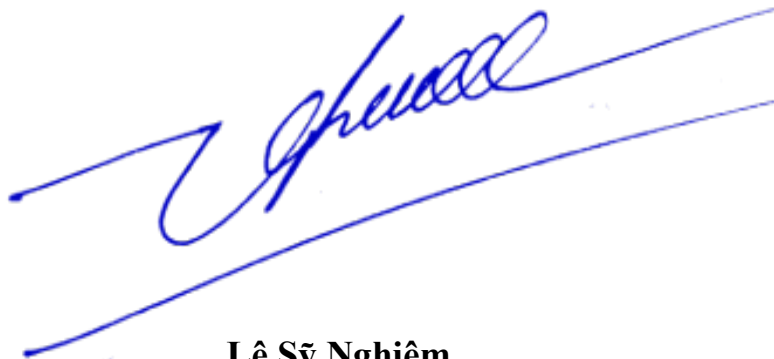
3. Các đơn vị thuộc Sở

Các đơn vị trực thuộc Sở chủ động tham mưu cho Giám đốc sở các giải pháp đảm bảo lộ trình triển khai, thực hiện kế hoạch tại đơn vị mình./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở (để c/đ);
- Các đơn vị thuộc Sở (để t/h);
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lê Sỹ Nghiêm

Phụ lục 1: Danh mục các dự án, nhiệm vụ đã được phê duyệt triển khai năm 2024.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Dự kiến TMĐT	KP năm 2023	Các văn bản chủ trương
1	Tập huấn ứng dụng CNTT cho cán bộ Phòng TN&MT cấp huyện và công chức địa chính cấp xã.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Triển khai Tập huấn ứng dụng CNTT cho cán bộ Phòng TN&MT cấp huyện và công chức địa chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.		300 triệu đồng	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Thu thập, số hoá dữ liệu về tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hoá	Sở Tài nguyên và Môi trường	Triển khai thực hiện việc thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường. Số hoá, chuẩn hoá dữ liệu đưa và CSDL quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ điện tử tại Sở Tài nguyên và Môi trường		400 triệu đồng	Thực hiện Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh về thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2023 của tỉnh Thanh Hoá

Phụ lục 2: Danh mục các dự án, nhiệm vụ đề xuất năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Dự kiến quy mô, nội dung thực hiện	Dự kiến TMDT	KP năm 2024	Các văn bản chủ trương
1	Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện Miền núi tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2 (2022 - 2023)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Phạm vi thực hiện dự án xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét và sạt lở đất thuộc 07 huyện Miền núi: Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Như Xuân, Thạch Thành	6.472 triệu đồng	6.472 triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 17/4/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 tỉnh Thanh Hoá. - Tờ trình số 770/TTr-STNMT ngày 8/9/2022 của Giám đốc Sở về việc xin chủ trương đầu tư Dự án: “Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện Miền núi tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2 (2022 – 2023)”
2	Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; Xây dựng hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp. - Nâng cấp, chuẩn hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, an toàn, an ninh mạng 	1.200 triệu đồng	1.200 triệu đồng	Đang đề xuất chủ trương đầu tư

3	Đầu tư trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đầu tư, nâng cấp đồng bộ hệ thống mạng LAN Sở Tài nguyên và Môi trường phục vụ kết nối, xử lý nhiệm vụ chuyên môn.	600 triệu đồng	600 triệu đồng	Đang đề xuất chủ trương đầu tư
4	Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Thanh Hoá	Sở Tài nguyên và Môi trường	Xây dựng, triển khai Hệ thống Giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho cơ quan quản lý, các tổ chức, cá nhân có công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định.	3.000 triệu đồng	3.000 triệu đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Đã đề xuất chủ trương đầu tư - Công văn số 12117/UBND-NN ngày 18/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chủ trương thực hiện nhiệm vụ xây dựng hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước tỉnh Thanh Hóa
5	Xây dựng Hệ thống quản lý, theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa nhằm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, việc thực hiện các dự án được giao đất, cho thuê đất trên địa bàn.</p> <p>Nhanh chóng, kịp thời phát hiện, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý đối với các trường hợp chậm tiến độ sử dụng đất, không để tình trạng dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ kéo dài mà không được phát hiện, xử lý kịp thời theo quy định.</p>	6.550 triệu đồng	6.550 triệu đồng	Đang đề xuất chủ trương đầu tư

			<p>Theo dõi thông tin về các dự án đầu tư, trong đó có tiên độ đầu tư, tiến độ sử dụng đất của các dự án.</p> <p>Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước về đất đai cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhận thức cộng đồng về tiếp cận thông tin về các dự án đầu tư trên địa bàn Tỉnh.</p> <p>Xây dựng và hoàn thiện các quy định hành chính, quy trình kỹ thuật đảm bảo hệ thống có thể vận hành thông suốt, ổn định, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.</p>			
6	Dự án đầu tư mở rộng tăng cường năng lực các trạm quan trắc môi trường tự động trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và bổ sung trang thiết bị phòng thí nghiệm	Sở Tài nguyên và Môi trường	<p>Bổ sung nâng cấp, hoàn thiện hệ thống quan trắc môi trường tự động và hệ thống trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, đáp ứng nhu cầu tiếp nhận dữ liệu, thu thập và cung cấp thông tin, số liệu điều tra cơ bản về môi trường, tài nguyên nước, môi trường không khí, phục vụ có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Phát hiện, dự báo và cảnh báo sớm các nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, cung cấp số liệu phục vụ việc xây dựng bản đồ chất lượng môi trường, tính toán chỉ số quan trọng làm cơ sở công khai chất lượng môi trường cho người dân và du khách, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.</p>	27.500 triệu đồng	27.500 triệu đồng	<p>Nghị quyết số 123/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước tỉnh Thanh Hóa</p>